

BÀN THÊM VỀ NGUYÊN NHÂN LẠM PHÁT TRONG ĐIỀU KIỆN HIỆN NAY Ở NƯỚC TA

Hà Quang Đào (*)
Nguyễn Văn Hà (**)

Lạm phát là một vấn đề kinh tế vĩ mô phức tạp. Việt Nam là một nền kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi và đang hội nhập nhanh với thị trường thế giới, việc vận dụng các nguyên lý truyền thống, các học thuyết kinh tế hiện đại để phân tích và tìm ra bản chất của tình trạng tăng giá trên thị trường xã hội, nguyên nhân chủ yếu của diễn biến lạm phát trong những năm gần đây ở nước ta có vị trí hết sức quan trọng. Bởi có trên cơ sở đó mới đưa ra các giải pháp phù hợp, một mặt kiềm chế lạm phát, mặt khác thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững.

Trong các năm gần đây, ở hầu hết các nước trên thế giới, nhất là các nước có nền kinh tế thị trường phát triển và các nước đang phát triển, dư luận nói chung, các nhà khoa học và các chuyên gia tài chính - tiền tệ nói riêng không bàn đến định nghĩa lạm phát hay bàn đến khái niệm về lạm phát. Bởi vì đây là vấn đề có tính thông lệ chung của nền kinh tế thị trường. Phương pháp tính lạm phát của các quốc gia ít có sự khác biệt. Vấn đề được quan tâm, đó là kể từ sau cuộc khủng bố ngày 11-9-2001 nhằm vào nước Mỹ đến nay, cùng với những lo ngại về khủng bố ở các khu vực nhạy cảm trên

thế giới, những diễn biến chính trị ở Trung Đông, ở Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên, giá dầu thô, giá vàng,... tăng giá mạnh, đồng USD mất giá mạnh so với một số đồng tiền chủ chốt khác,..., thì những biến động đó tác động đến lạm phát và tăng trưởng kinh tế ở các quốc gia hay các khu vực như thế nào! Vấn đề tiếp theo là phản ứng của Cục dự trữ liên bang Mỹ - FED, Ngân hàng Trung ương châu Âu - ECB,... đến quyết định tăng giảm lãi suất chủ đạo USD và Euro ra sao, theo đuổi mục tiêu lạm phát hay mục tiêu tăng trưởng kinh tế.

Tại sao như vậy! Bởi vì như đã nói ở trên định nghĩa hay lạm phát trên thế giới đã khá rõ ràng và thống nhất, đó là **biểu thị một sự tăng lên trong mức giá cả chung**. Bên cạnh đó phương pháp tính chỉ số CPI, phương pháp tính và công bố lạm phát khá minh bạch và khoa học, những tác động của một số mặt hàng nhạy cảm gây sốc bên cầu hay bên cung đã được loại bỏ, nên không có gì phải bàn cãi. Vấn đề là tìm rõ nguyên nhân lạm phát trong từng thời kỳ ở mỗi một nền kinh tế để có biện pháp can thiệp hiệu quả.

Ở Việt Nam, không phải là từ năm 2004, khi giá xăng dầu, giá vàng,... biến

(*) PGS.TS, Đại học Ngân hàng, Thành phố Hồ Chí Minh

(**) TS., Đại học Ngân hàng, Thành phố Hồ Chí Minh

động mạnh và phức tạp, tác động lớn đến chỉ số tăng giá tiêu dùng và diễn biến lạm phát mới được quan tâm bàn luận, mà trước đó vấn đề lạm phát đã được đông đảo các nhà khoa học, nhà lập chính sách quan tâm, nhưng trong ba năm gần đây thì vấn đề này tiếp tục được quan tâm lớn hơn. Bởi vì nền kinh tế Việt Nam đang hội nhập mạnh mẽ với thị trường thế giới, nên những biến động về giá dầu thô, giá vàng, lãi suất cũng như tỷ giá của USD và Euro, biến động giá xuất khẩu các mặt hàng xuất nhập khẩu chủ lực của Việt Nam, như: gạo, cà phê, cao su, sắt thép, hóa chất, thủy sản, nguyên liệu nhựa,... tác động ngay đến các mặt hàng đó trong nước và tác động ngay đến mặt bằng giá chung. Bên cạnh đó, những diễn biến phức tạp của dịch cúm gia cầm xảy ra từ năm 2003 ở Việt Nam cũng như một số nước trong khu vực, thiên tai đối với sản xuất nông nghiệp, dịch bệnh đối với ngành thủy hải sản,... cũng tác động ngay đến nhóm mặt hàng lương thực - thực phẩm trong nước, nên mặt bằng giá chung cũng có những biến động không nhỏ. Bởi vậy sự quan tâm của dư luận, của các khoa học, các chuyên gia tài chính - tiền tệ,... đến lạm phát là điều dễ hiểu.

Song phải thực sự thừa nhận rằng, sự quan tâm không phải là bàn cãi về định nghĩa hay khái niệm về lạm phát, mà vấn đề được bàn đến nhiều trong thời gian qua đó là Việt Nam nên ưu tiên cho mục tiêu tăng trưởng hay ưu tiên cho mục tiêu kiềm chế lạm phát; nguyên nhân lạm phát từ đâu và đâu là giải

pháp hữu hiệu, phương pháp tính lạm phát và công bố lạm phát ra sao! Trong thực tế cũng không phải là có hai trường phái định nghĩa về lạm phát, đó là lạm phát tiền tệ hay lạm phát giá cả, mà đúng ra là người ta bàn luận xem chỉ số tăng giá tiêu dùng trên thị trường xã hội được Tổng cục Thống kê công bố hàng tháng và hàng năm có nguyên nhân từ tiền tệ hay nguyên nhân của sự biến động giá cả những mặt hàng chủ lực trong các nhóm mặt hàng tính chỉ số CPI.

Nghiên cứu về lạm phát trong điều kiện nền kinh tế hiện đại và xu hướng toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ hiện nay, chúng ta không thể không tham khảo quan điểm của các nhà khoa học tiền bối, như: Karl Marx, Milton Friedman, John M. Keynes, Irving Fisher,... Các nhà khoa học này đều có chung quan điểm nhất quán, đó là: ***Ở đâu và bao giờ lạm phát cũng là một hiện tượng tiền tệ***. Song theo chúng tôi đây đâu có phải là định nghĩa về lạm phát, mà chỉ là nói về bản chất, về nguyên nhân của lạm phát mà thôi. Hiện tượng tiền tệ chỉ gây nên lạm phát khi quá thừa mức tiền cung ứng trong lưu thông gây nên sự tăng lên trong mức giá chung.

Nghiên cứu về lạm phát, các nhà kinh tế cổ điển cũng như đông đảo giới khoa học và các chuyên gia tài chính - tiền tệ hiện nay đều thống nhất ở ý kiến chung là lạm phát do ba nguyên nhân: cầu kéo, chi phí đẩy và quá thừa mức tiền cung ứng trong lưu thông so với nhu cầu lưu thông của hàng hóa và dịch vụ.

Về nguyên nhân cầu kéo

Hiện nay trong điều kiện thị trường thế giới có tính chất toàn cầu, hầu hết các quốc gia đã và đang là thành viên của Tổ chức thương mại thế giới WTO, cũng như tham gia các thị trường khu vực; các hãng kinh doanh, các tập đoàn sản xuất, các nhà phân phối,... của mỗi quốc gia, cũng như khu vực không ngừng tung ra các chiến dịch khuyến mại, đẩy mạnh Marketing,... thúc đẩy tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ, thì hiện tượng cung không đáp ứng đủ cầu của một hay một số loại hàng hóa nào đó dễ gây nên sự tăng giá chung là điều rất hiếm xảy ra. Tất nhiên trong thực tế, nhất là kể từ sau sự kiện 11-9-2001 đến nay, những biến động bất thường về giá dầu thô, về giá vàng có nguyên nhân từ cầu trong từ thời điểm và giai đoạn ngắn, nhưng không xảy ra liên tục và không xảy ra đối với hầu hết các mặt hàng. Hoặc dịch cúm gia cầm xảy ra ở nước ta từ năm 2003 đến nay, nhu cầu của người tiêu dùng tập trung sang các mặt hàng thực phẩm khác, làm cho cầu tăng cao, giá biến động mạnh trong cả nước, đã tác động đến **chỉ số** tăng giá của nhóm mặt hàng lương thực - thực phẩm là thực tế rõ ràng. Những biến động đó có tác động đến lạm phát ở một số quốc gia trong khu vực phải nhập khẩu nhiều xăng dầu nhưng ảnh hưởng không nhiều đến lạm phát. Còn các nước có nền kinh tế phát triển, ngay cả Mỹ, Nhật Bản, khối EC,... biến động giá xăng dầu nhưng không thấy tác động rõ nét đến lạm phát của các quốc gia này. Sở dĩ có tình trạng đó

là do phương pháp tính và công bố chỉ số lạm phát của các nền kinh tế đó đã loại trừ được những biến động của một số mặt hàng nhạy cảm làm ảnh hưởng đến chỉ số giá chung.

Do đó trong điều kiện hiện nay, không những khái niệm lạm phát giá cả không tồn tại trong thực tế mà còn không mấy ai nhắc đến, cũng như không thấy rõ ràng ở đâu có sự **nhầm lẫn trong định nghĩa về lạm phát cầu kéo**.

Về lạm phát vàng

Kể từ khi chế độ bản vị vàng không còn tồn tại, thì lạm phát cũng không còn được nhắc đến. Hiện nay vàng hầu như chỉ là mặt hàng trang sức, đầu cơ của giới kinh doanh, không có tác động đến mặt bằng giá tiêu dùng chung. Đành rằng qua các đợt sốt giá vàng kể từ sự kiện ngày 11-9-2001 đến nay, Ngân hàng Trung ương nhiều nước tính đến và tăng tỷ trọng dự trữ vàng trong cơ cấu dự trữ quốc gia. Song các hành động đó, cũng như sự biến động giá vàng không thấy có sự liên hệ rõ rệt đến lạm phát của từng quốc gia cũng như khu vực hay trên toàn thế giới.

Tại Việt Nam, trong những năm đầu của thời kỳ đổi mới, sự biến động giá vàng đã tác động đến giá bán lẻ nhiều mặt hàng tiêu dùng trên thị trường xã hội, từ đó tác động đến mặt bằng giá chung. Song trong những năm gần đây, xu hướng diễn ra cũng như sự tác động hay liên hệ đã thay đổi hẳn, giá vàng tăng nhưng giá cả các mặt hàng tiêu dùng khác vẫn ổn định, chỉ số tăng giá

tiêu dùng biến động không nhiều (xem bảng 2). Do đó đối với nền kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi và hội nhập như Việt Nam cũng không tồn tại khái niệm lạm phát vàng.

Về lạm phát dầu lửa

Trong những năm gần đây giá dầu thô tăng cao. Kèm theo đó giá khí đốt, giá Gas, các sản phẩm của công nghiệp hóa dầu, như: phân urê, hóa chất, hạt nhựa,... cũng biến động tăng. Song đối với các nền kinh tế phát triển, như Mỹ, Nhật Bản,... phải nhập khẩu nhiều dầu mỏ,... nhưng những biến động đó tác động đến chi phí nhiều ngành công nghiệp cũng như giá bán lẻ xăng dầu trên thị trường mà người tiêu dùng phải gánh chịu, nhưng tác động làm gia tăng lạm phát cũng không nhiều. Các quyết định của FED về lãi suất không đồng thuận với sự gia tăng của giá dầu thô như đã từng xảy ra đầu những năm 70 cũng như đầu thập kỷ 90. Nhưng một số quốc gia trong khu vực, trong đó có Trung Quốc, Việt Nam,... sự biến động của thị trường dầu mỏ tác động không nhỏ đến chi phí sản xuất, đến mặt bằng giá chung, tác động đến lạm phát. Sự biến động và giá dầu thô có tác động đến chỉ số tăng giá, đến lạm phát ở mức độ khác nhau của từng quốc gia, chứ chưa thể khẳng định rằng có lạm phát dầu lửa trong điều kiện kinh tế quốc tế cũng như của nhiều quốc gia hiện nay.

Về chi phí đẩy

Tình trạng độc quyền hay chi phối thị trường của một số nhà sản xuất lớn

trong phạm vi một quốc gia hay lãnh thổ cũng như trên toàn cầu hầu như không còn tồn tại. Cạnh tranh buộc các nhà sản xuất và phân phối phải tiết kiệm chi phí, do đó trong điều kiện hiện nay chi phí đẩy gây nên tăng giá bán và gây sự tăng giá chung trên thị trường cũng rất hiếm khi xảy ra. Tất nhiên là cá biệt trong từng quốc gia ở từng thời điểm nhất định, với một số mặt hàng hay dịch vụ có tính chất độc quyền, dưới áp lực của chi phí, phải tăng giá bán, làm ảnh hưởng tăng mặt bằng giá chung. Ở nước ta, sức ép về chi phí giá thành tạo áp lực tăng giá bán điện, giá than, giá bán lẻ xăng dầu,... là một ví dụ điển hình.

Về nguyên nhân quá thừa mức tiền cung ứng trong lưu thông so với nhu cầu lưu thông của hàng hóa và dịch vụ

Hiện nay ở ngay cả các nền kinh tế phát triển, các nền kinh tế lớn, cũng như ở các nước đang phát triển, hiện tượng quá thừa mức tiền cung ứng trong lưu thông hầu như không được nhắc đến cũng như không nhận thấy. Song để theo đuổi lạm phát hay tăng trưởng kinh tế, Ngân hàng Trung ương quốc gia hay khu vực đều sử dụng hữu hiệu công cụ lãi suất để tác động vào lãi suất trên thị trường tiền tệ, tác động vào đầu tư, tích lũy, tiêu dùng, từ đó tác động đến lạm phát. Cục dự trữ liên bang Mỹ - FED, Ngân hàng Trung ương châu Âu - ECB, Ngân hàng Trung ương Nhật Bản - BOJ,... điều hành linh hoạt lãi suất chủ đạo của mình cũng theo hướng đó.

Từ những năm cuối thập kỷ 90 cho đến giữa năm 2000, FED liên tục tăng lãi suất chủ đạo đồng, mà đỉnh cao là mức 6,5%/năm vào ngày 16-5-2000, nhằm hy sinh tăng trưởng kinh tế để kiềm chế lạm phát nền kinh tế Mỹ. Song từ nửa cuối năm 2000, FED lại có hành động ngược lại, tức là liên tục giảm lãi suất chủ đạo USD lần lượt xuống tới mức thấp nhất là 1,0%/năm vào thời điểm 26-6-2003, thấp nhất trong vòng hơn 46 năm qua của lịch sử nền kinh tế Mỹ. Ngân hàng Trung ương châu Âu - ECB

cũng giảm lãi suất cơ bản của mình xuống còn 2,5%; Ngân hàng Trung ương Nhật Bản - BOJ, thực hiện chính sách lãi suất 0%,... cũng là nhằm đưa nền kinh tế các nước và các khu vực đó ra khỏi tình trạng trì trệ.

Từ nửa cuối năm 2003 đến nay, FED lại có các quyết định theo hướng đeo đuổi mục tiêu kiềm chế lạm phát, liên tục tăng lãi suất lên tới mức 5,25%/năm từ thời điểm cuối tháng 6-2006. ECB và BOJ cũng có các hành động tương tự. (Xem bảng số 01).

Bảng số 1: Diễn biến các đợt điều chỉnh lãi suất của FED và thị trường tiền tệ quốc tế các năm 2000 – 2006 (Ghi chú: Các mức lãi suất từ ngày 29-6-2006 được giữ ổn định cho đến nay, tháng 2-2007)

Thời điểm	Mức điều chỉnh lãi suất của FED	Lãi suất SIBOR	Lãi suất LIBOR USD/Năm	Lãi suất cơ bản NHNN VND/tháng
2/1/2000	5.75%	6,500	6,600	-
21/3/2000	6.00%	6,767	6,763	-
16/5/2000	6.50%	7,500	7,482	-
3/1/2001	6.00%	7,185	7,188	0,750
31/1/2001	5.50%	5,121	5,125	0,750
20/3/2001	4.50%	4,604	4,601	0,725
18/4/2001	4.25%	4,380	4,384	0,700
15/5/2001	4.00%	4,871	4,864	0,700
27/6/2001	3.75%	4,063	4,060	0,650
21/8/2001	3.50%	3,632	3,628	0,650
17/9/2001	3.00%	2,990	2,988	0,650
2/10/2001	2.50%	2,545	2,560	0,600
4/11/2001	2.0%	2,016	2,020	0,600
12/12/2001	1,75%	1,761	1,764	0,600
6/11/2002	1,25%	1,284	1,285	0,620
26/6/2003	1,00%	1,130	1,119	0,625
1/7/2004	1,25%	1,384	1,389	0,625
11/8/2004	1,50%	1,787	1,783	0,625

21/9/2004	1,75%	1.822	1821	0,625
12/11/2004	2,0%	2,121	2,128	0,625
14/12/2004	2,25%	2,410	2,407	0,625
2/2/2005	2,50%	2,599	2,601	0,650
24/3/2005	2,75%	2,850	2,860	0,650
3/5/2005	3,00%	3,106	3,108	0,650
30/6/2005	3,25%	3,340	3,341	0,650
10/8/2005	3,50%	3,791	3,750	0,650
20/8/2005	3,75%	3,818	3,820	0,650
1/11/2005	4,00%	4,096	4,090	0,650
12/12/2005	4,25%	4,310	4,311	0,6875
30/1/2006	4,50%	4,622	4,623	0,6875
28/3/2006	4,75%	4,959	4,958	0,6875
11-5-2006	5,00%	5,392	5,394	0,6875
29-6-2006	5,25%	5,751	5,742	0,6875

Nguồn: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trang Web: www.sbv.gov.vn; www.reuters.com, ...

Lạm phát và tăng trưởng kinh tế có mối quan hệ mật thiết với nhau. Để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thì phải tạm thời hy sinh mục tiêu lạm phát. Thông thường Ngân hàng Trung ương cần phải thực hiện chính sách tiền tệ nới lỏng, hạ thấp lãi suất chủ đạo, mở rộng cửa cung ứng tiền cho nền kinh tế, tăng cường khả năng đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng cho các nhu cầu sản xuất kinh doanh. Song bên cạnh việc kinh tế tăng trưởng theo ý muốn, thì lạm phát có thể tăng cao. Vì vậy, trong thực thi chính sách kinh tế vĩ mô, thông thường ít khi đạt được hai mục tiêu cùng một lúc, có khi phải tạm thời hy sinh mục tiêu lạm phát, để ưu tiên cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế.

Hiện nay ở nước ta chỉ số tăng giá tiêu dùng do Tổng cục Thống kê công bố

hàng tháng và hàng năm chưa phản ánh đúng lạm phát theo thông lệ quốc tế. Chỉ số đó còn bị chi phối quá lớn bởi nhóm hàng lương thực thực phẩm. Riêng nhóm hàng này chiếm tới trên 47% quyền số tính toán chỉ số tăng giá tiêu dùng. Do đó mỗi khi có sự biến động lớn của nhóm hàng này gây ảnh hưởng biến động lớn tương tự đến chỉ số tăng giá chung. Thống kê trong vòng 16 năm qua, kể từ năm 1991 đến nay cho thấy rõ mối liên hệ đó. (Xem bảng số 2). Năm nào giá lương thực - thực phẩm tăng cao thì làm cho chỉ số CPI cũng tăng cao, ngược lại giá lương thực - thực phẩm giảm thì chỉ số CPI cũng ở mức rất thấp, thậm chí còn là số âm. Trong khi đó biến động giá vàng và giá USD hầu như không có gì liên hệ hay ảnh hưởng đến chỉ số CPI.

Bảng số 2: Biến động chỉ số giá tiêu dùng giai đoạn 1992 - 2006 ở Việt Nam

Năm	Dùng	Tiêu dùng				
		Lương thực - Thực phẩm	Lương thực	Thực phẩm	Giá vàng	Giá USD
1992	17,5	6,4	-14,7	18,2	-31,3	-25,8
1993	5,2	7,6	6,3	7,8	7,4	0,3
1994	14,4	23,6	39,0	16,3	8,0	1,7
1995	12,7	19,6	-20,6	19,3	-3,0	-0,60
1996	4,5	4,4	0,2	6,3	2,5	1,2
1997	-3,6	1,6	0,4	2,1	-6,6	14,2
1998	9,2	12,4	23,1	8,6	0,7	9,6
1999	0,1	-1,9	-7,8	0,5	-0,2	1,1
2000	-0,6	-2,3	-7,9	-0,7	-1,7	3,4
2001	0,8	1,7	6,0	0,2	5,0	3,8
2002	4,0	5,7	2,6	7,9	19,4	2,1
2003	3,0	2,8	2,9	2,9	26,6	2,2
2004	9,5	15,6	14,3	17,1	11,7	0,4
2005	8,4	10,8	7,8	12	11,3	0,9
11 tháng đầu 2006	6,0	7,2	11,5	5,3	23,2	1,7

Nguồn: Tổng cục Thống kê, Niên giám kinh tế - Thời báo kinh tế Việt Nam, Báo cáo thường niên của NHNN Việt Nam

Tuy nhiên khi chỉ số tăng giá chung biến động lớn, người ta cũng cho rằng lạm phát gia tăng và nguyên nhân cũng như giải pháp đầu tiên được nghĩ đến và đưa ra đó là tài chính - tiền tệ. Một số ý kiến cho rằng do các ngân hàng thương mại mở rộng cho vay, do khối lượng tín dụng tăng trưởng “nóng”, do lãi suất huy động vốn của ngân hàng tăng mạnh,... Do đó nhiều người đề xuất cần phải thắt chặt tiền tệ, tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc, hạn chế cho vay,... Nhưng theo chúng tôi không phải là nguyên nhân từ vấn đề tài chính - tiền tệ, mà nguyên nhân chủ yếu như phân tích ở trên. Đành rằng, tình trạng tham nhũng, nhất là quản lý không chặt chẽ trong sử dụng vốn ODA, tình trạng thất thoát và sử dụng kém hiệu quả vốn đầu tư từ nguồn ngân sách

nhà nước, tình trạng nợ xấu còn ở tỷ lệ cao tại một số địa phương, ... có tác động không nhỏ đến diễn biến lạm phát trong thời gian qua ở nước ta.

Vậy giải pháp cho vấn đề kiềm chế tốc độ tăng giá tiêu dùng, kiềm chế lạm phát ở nước ta hiện nay cũng như trong thời gian tới cần được thực hiện ra sao!

Theo chúng tôi, Nhà nước một mặt cần có biện pháp tích cực kiềm chế mức độ tăng giá từ các yếu tố độc quyền, lũng đoạn thị trường, song cũng tránh kiềm chế giá quá lâu không phù hợp diễn biến của thị trường. Mặt khác Chính phủ và các bộ ngành có liên quan cần có giải pháp tích cực về tài chính tiền tệ.

Trong điều hành chính sách tài chính, Chính phủ mà trực tiếp là Bộ tài chính cần quán triệt nguyên tắc bảo đảm

tăng thu, giảm chi ở cả cấp ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương. Chính phủ cần kiên quyết chấm dứt tình trạng bao cấp qua ngân sách Nhà nước đối với nhiều lĩnh vực. Đồng thời cũng chấm dứt thực hiện cơ chế xin cho trong cấp phát vốn đầu tư từ nguồn ngân sách, trong chạy vốn cho các dự án. Từ việc tăng thu, hạn chế chi trợ cấp cho doanh nghiệp, Chính phủ sẽ có thêm nguồn lực tài chính để trợ cấp cho người hưởng lương hưu và hưởng trợ cấp xã hội.

Trong điều hành chính sách tiền tệ, Ngân hàng Nhà nước cần linh hoạt trong việc sử dụng các công cụ gián tiếp; đồng

thời tạo điều kiện cho các ngân hàng thương mại nâng cao khả năng đáp ứng vốn tín dụng ngân hàng cho nhu cầu hợp lý của doanh nghiệp, hộ gia đình, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển, nhất là xuất khẩu, thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng cao và tạo số đông việc làm mới cho người lao động. Ngân hàng Nhà nước không nên điều hành theo hướng chỉ tính đến thắt chặt tín dụng, mà nên mở rộng cung ứng vốn có hiệu quả cho nền kinh tế có kiểm soát chặt chẽ.

Chúng tôi cho rằng, thực hiện theo các hướng nói trên chính là giải pháp tích cực, hữu hiệu nhất để kiềm chế lạm phát.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo điều hành chính sách tiền tệ, báo cáo chuyên đề hàng năm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
2. Báo cáo thường niên của NHNN Việt Nam
3. Báo cáo đánh giá điều hành chính sách tài chính hàng năm - Bộ tài chính
4. Trang Web: *www.sbv.gov.vn*
5. Trang web: *www.Reuters.com*
6. Số liệu công bố của Tổng cục Thống kê
7. Niêm giám kinh tế, *Thời báo kinh tế Việt Nam*

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, ECONOMICS-LAW, T.XXII, N_o4, 2006

INFLATION IN THE CURRENT CONTEXT OF VIETNAM

Assoc. Prof. Dr. Ha Quang Dao

Dr. Nguyen Van Ha

Hochiminh City Banking University

Inflation is a complicated macroeconomic issue. Vietnamese economy is in transition and integration in the world economy so the application of traditional principles as well as modern theories of economics on analysing to find out the nature of price increasing in the market - the main cause for inflation developments in recent years - is very important. It is from the foundation established, appropriate solutions would be introduced to both control inflation and bolster rapid but sustainable economic development.